

Số: /TB-UBND

Vĩnh Thanh, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3), huyện Vĩnh Thạnh

Kính gửi: Các nhà đầu tư quan tâm

UBND huyện Vĩnh Thạnh mời các nhà đầu tư quan tâm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3), huyện Vĩnh Thạnh với các thông tin như sau:

1. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư của dự án:

- Mục tiêu:

+ Nhằm thu hút đầu tư các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất.

+ Tạo quỹ đất để di dời các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đang hoạt động sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nằm xen kẽ trong khu dân cư trên địa bàn huyện, để đưa vào sản xuất tập trung tại Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3).

+ Tạo việc làm cho lao động ở địa phương, với thu nhập ổn định, nâng cao mức sống cho nhân dân, góp phần tăng thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện.

+ Góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, xây dựng và bảo vệ môi trường.

+ Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được xác định trên toàn bộ diện tích được quy hoạch với diện tích 35 ha, bao gồm các hạng mục chính như: san nền; xây dựng hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống thu gom và xử lý nước thải; hệ thống cấp điện; cây xanh.

2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến (m1 + m2) 187,71 tỷ đồng; trong đó:

- Sơ bộ về chi phí thực hiện dự án (m1): 133 tỷ đồng (Chưa bao gồm kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất);

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng sơ bộ (m2): 54,71 tỷ đồng.

3. Tiến độ thực hiện dự án: Thời gian dự kiến bắt đầu triển khai: năm

2024; tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án không quá 24 tháng (02 năm) kể từ ngày Nhà đầu tư được công nhận làm Chủ đầu tư dự án.

4. Địa điểm thực hiện dự án: thôn Định Trường, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh.

5. Diện tích khu đất: 35 ha.

6. Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên toàn bộ diện tích Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3) theo quy hoạch được duyệt bao gồm các hạng mục chính như: san nền; xây dựng hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống thu gom và xử lý nước thải; hệ thống cấp điện; cây xanh.

7. Hiện trạng khu đất:

- Khu đất chưa giải phóng mặt bằng.

- Mô tả chi tiết hiện trạng khu đất: Khu đất dự kiến mở rộng Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3) tại thôn Định Trường, xã Vĩnh Quang do UBND xã Vĩnh Quang quản lý, có diện tích đất gò đồi chưa sử dụng 20,65 ha (chiếm 58,65%); đất trồng cây hàng năm (cây màu, sắn) 0,58 ha (chiếm 1,65%); đất trồng cây lâu năm (cây keo, bạch đàn) 10,11 ha (chiếm 28,71%); đất lúa 0,22 ha (chiếm 0,62%); đất rừng sản xuất 3,59 ha (chiếm 10,20%) và đất nghĩa địa 0,06 ha (chiếm 0,17%).

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (kể từ ngày chủ đầu tư được UBND tỉnh quyết định cho thuê đất).

9. Các thông tin khác về dự án: Vị trí khu đất thực hiện dự án thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư.

10. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận);

- Báo cáo đầu tư mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 5 Quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính của nhà đầu tư và các nội dung liên quan theo quy định tại các Phụ lục 2 Quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3), huyện Vĩnh Thạnh đính kèm;

11. Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ gốc kèm tệp tin điện tử của hồ sơ

12. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: **17 giờ 00 ngày 19/10/2024.**

13. Thông tin liên hệ:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Địa chỉ: Số 140, đường Nguyễn Huệ, khu phố Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 0256.3.786.789

14. Nhà đầu tư quan tâm có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư;
- Báo Bình Định;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, K2, KT&HT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Thông

PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3), huyện Vĩnh Thạnh.

Chương I**CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ****Mục 1. Nội dung mời quan tâm**

1. UBND huyện Vĩnh Thạnh mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3), huyện Vĩnh Thạnh.

2. Thông tin về dự án:

Tóm tắt thông tin về dự án, bao gồm:

- Mục tiêu

+ Nhằm thu hút đầu tư các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất.

+ Tạo quỹ đất để di dời các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đang hoạt động sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nằm xen kẽ trong khu dân cư trên địa bàn huyện, để đưa vào sản xuất tập trung tại Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3).

+ Tạo việc làm cho lao động ở địa phương, với thu nhập ổn định, nâng cao mức sống cho nhân dân, góp phần tăng thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện.

+ Góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, xây dựng và bảo vệ môi trường.

+ Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phát triển công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được xác định trên toàn bộ diện tích được quy hoạch với diện tích 35 ha, bao gồm các hạng mục chính như: san nền; xây dựng hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống thu gom và xử lý nước thải; hệ thống cấp điện; cây xanh.

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến (m1 + m2) 187,71 tỷ đồng, trong đó:

+ Sơ bộ về chi phí thực hiện dự án (m1): 133 tỷ đồng (Chưa bao gồm kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất);

+ Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng sơ bộ (m2): 54,71 tỷ đồng.

- Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án: Thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt; cam kết triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung dự án.

- Tiến độ thực hiện dự án: Thời gian dự kiến bắt đầu triển khai: năm 2024; tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án không quá 24 tháng (02 năm) kể từ ngày Nhà đầu tư được công nhận làm Chủ đầu tư dự án.

- Địa điểm thực hiện dự án: thôn Định Trường, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh.

- Diện tích khu đất: 35 ha.

- Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên toàn bộ diện tích Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3) theo quy hoạch được duyệt bao gồm các hạng mục chính như: san nền; xây dựng hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống thu gom và xử lý nước thải; hệ thống cấp điện; cây xanh.

- Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt (đối với cụm công nghiệp đã được phê duyệt QHCT): Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3) chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

- Hiện trạng khu đất: Khu đất dự kiến mở rộng cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 3) tại thôn Định Trường, xã Vĩnh Quang do UBND xã Vĩnh Quang quản lý, có diện tích đất gò đồi chưa sử dụng 20,65 ha (chiếm 58,65%); đất trồng cây hàng năm (cây màu, sắn) 0,58 ha (chiếm 1,65%); đất trồng cây lâu năm (cây keo, bạch đàn) 10,11 ha (chiếm 28,71%); đất lúa 0,22 ha (chiếm 0,62%); đất rừng sản xuất 3,59 ha (chiếm 10,20%) và đất nghĩa địa 0,06 ha (chiếm 0,17%).

- Giới cận cụ thể:

+ Phía Đông giáp: đất trồng lúa;

+ Phía Tây giáp: đất rừng sản xuất;

+ Phía Nam giáp: đất trồng màu, đất nghĩa trang và khu dân cư Định Trường;

+ Phía Bắc giáp: đường dẫn vào Công ty TNHH Tinh bột sắn Nhiệt Đồng Tâm Vĩnh Thạnh và đất trồng sắn luân canh lạc, ngô.

- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (kể từ ngày chủ đầu tư được UBND tỉnh quyết định cho thuê đất).

- Các thông tin khác về dự án: Vị trí khu đất thực hiện dự án thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư.

- Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: **17 giờ 00 ngày 19/10/2024.**

Mục 2. Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án

Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án bao gồm các yêu cầu về năng

lực tài chính, kinh nghiệm và yêu cầu đặc thù khác. Nội dung chi tiết theo Chương II của Phụ lục này.

Mục 3. Làm rõ Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án

1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến UBND huyện Vĩnh Thạnh bằng văn bản trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, giải quyết.

2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, UBND huyện Vĩnh Thạnh tiến hành làm rõ và thông báo đến nhà đầu tư bằng văn bản trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi Tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

Mục 4. Sửa đổi Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án

1. Trường hợp sửa đổi Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án, UBND huyện Vĩnh Thạnh báo cáo, đề xuất Hội đồng Đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 10 ngày.

2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án không đáp ứng quy định tại Mục 4.1, UBND huyện Vĩnh Thạnh thực hiện gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để đảm bảo quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3.

Mục 5. Ngôn ngữ sử dụng

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa UBND huyện Vĩnh Thạnh và nhà đầu tư liên quan đến việc đăng ký thực hiện dự án phải được viết bằng ngôn ngữ Tiếng Việt.

Mục 6. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thời hạn nộp

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm:

- Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (*trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận*);

- Báo cáo đầu tư mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 5 Quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính của nhà đầu tư và các nội dung liên quan theo quy định tại Chương II của Phụ lục này.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đến UBND huyện Vĩnh Thạnh trước thời hạn theo Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của UBND huyện Vĩnh Thạnh.

3. UBND huyện Vĩnh Thạnh có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong trường hợp sửa đổi Yêu cầu nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại Mục 4 Chương này hoặc các trường hợp cần thiết khác. Khi gia hạn, UBND huyện Vĩnh Thạnh gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nếu có) về thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Mục 7. Sửa đổi, thay thế hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể thay thế hoặc sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án bằng cách nộp bổ sung các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến UBND huyện Vĩnh Thạnh trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Mục 8. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của UBND huyện Vĩnh Thạnh và Hội đồng Đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Mục 9. Thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư

Sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo kết quả đến các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và đăng tải nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên Trang thông tin điện tử Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và UBND huyện Vĩnh Thạnh.

Nhà đầu tư được công nhận làm Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm ký quỹ cam kết đầu tư, đầu tư dự án theo đúng các quy định hiện hành về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, suất tiêu hao năng lượng, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng và hoạt động của dự án.

Chương II

THANG ĐIỂM CHI TIẾT
ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN
DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
CỤM CÔNG NGHIỆP TÀ SÚC (GIAI ĐOẠN 3), HUYỆN VINH THẠNH
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
1	Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư	30 (a)+(b)		9	
A	Năng lực thu hút đầu tư dự án thứ cấp của nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh	15		4,5	
-	Số lượng các nhà đầu tư thứ cấp thu hút được vào phần mở rộng cụm công nghiệp	2		0,6	Có ít nhất một nhà đầu tư thứ cấp thu hút được
+	<i>Có ba nhà đầu tư thứ cấp trở lên thu hút được</i>		2		
+	<i>Có hai nhà đầu tư thứ cấp thu hút được</i>		1,3		
+	<i>Có một nhà đầu tư thứ cấp thu hút được</i>		0,6		
-	Tài liệu chứng minh khả năng mời gọi, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư vào phần mở rộng CCN được thể hiện qua diện tích đất đăng ký sản xuất kinh doanh trong CCN.	6		1,8	Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của nhà đầu tư thứ cấp
+	<i>Chứng minh được khả năng mời gọi, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư chiếm trên 40% diện tích đất CCN trở lên.</i>		6		
+	<i>Chứng minh được khả năng mời gọi, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư đạt từ 30% đến 40% diện tích đất CCN.</i>		3,9		
+	<i>Chứng minh được khả năng mời gọi, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư chiếm dưới 30% diện tích đất CCN.</i>		1,8		
-	Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư hoặc di dời các dự án, cơ sở sản	2		0,6	Có đề xuất Kế hoạch, tiến độ thu

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
	xuất kinh doanh vào phần mở rộng CCN				hút đầu tư chi tiết cho từng giai đoạn, thời gian lắp đầy cụm công nghiệp và Phương án, giải pháp để thực hiện việc xúc tiến thu hút các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư để lắp đầy cụm công nghiệp theo tiến độ đề ra
+	<i>Có đề xuất Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư hoặc đề xuất Kế hoạch, tiến độ di dời các dự án phù hợp, khả thi theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền</i>		2		
+	<i>Có đề xuất Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư hoặc đề xuất Kế hoạch, tiến độ di dời các dự án phù hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền</i>		1,3		
+	<i>Có đề xuất Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư hoặc đề xuất Kế hoạch, tiến độ di dời các dự án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền</i>		0,6		
-	Phương án quản lý, khai thác cụm công nghiệp	5		1,5	Có đề xuất phương án quản lý, khai thác CCN, trong đó, có đề xuất mức giá cho thuê đất gắn hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp với suất vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
+	<i>Có phương thức tổ chức quản lý, khai thác sử dụng hạ tầng kỹ thuật CCN; Xác định được các nguồn thu và chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN, đề xuất mức giá cho thuê đất gắn hạ tầng kỹ thuật phù hợp, khả thi.</i>		5		

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
+	<i>Có phương thức tổ chức quản lý, khai thác sử dụng hạ tầng kỹ thuật CCN; có xác định các nguồn thu và chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN, đề xuất mức giá cho thuê đất gắn hạ tầng kỹ thuật.</i>		3,3		
+	<i>Có đề xuất phương án quản lý, khai thác cụm công nghiệp</i>		1,5		
B	Kinh nghiệm của nhà đầu tư ¹ Làm chủ đầu tư hoặc góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính 01 Dự án loại 1 đạt 15 điểm; Dự án loại 2 bằng 0,7 dự án loại 1 (10,5 điểm); Dự án loại 3 bằng 0,5 dự án loại 1 (7,5 điểm)	15		4,5	
2	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	40 (a)+(b)+ (c)		12	

¹ Kinh nghiệm của Nhà đầu tư thể hiện qua tổng số dự án của Nhà đầu tư/ thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện (*không bắt buộc từng thành viên trong liên danh phải có dự án*); các dự án bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết và được nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng hoặc đã được nghiệm thu khối lượng thi công xây dựng hoàn thành; Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Dự án loại 1, loại 2, loại 3 quy định cụ thể như sau:

- Loại 1: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, đô thị hoặc công trình công nghiệp mà nhà đầu tư đã tham gia là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu bằng 70% tổng mức đầu tư của dự án đang xét.

+ Dự án mà nhà đầu tư có phần giá trị vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng 70% yêu cầu vốn chủ sở hữu của dự án đang xét.

+ Dự án đã hoàn thành giai đoạn xây dựng trong 05 năm gần đây (*60 tháng tính từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện Dự án*).

- Loại 2: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Tổng giá trị phần công việc nhà đầu tư tham gia trong tất cả các gói thầu/ hợp đồng tối thiểu bằng 50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.

+ Gói thầu/ hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây (*60 tháng tính từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện Dự án*).

- Loại 3: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật mà đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Tổng giá trị phần công việc đối tác cùng thực hiện tham gia trong tất cả các gói thầu/ hợp đồng tối thiểu bằng 50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.

+ Đối tác cùng thực hiện phải có văn bản thỏa thuận/ hợp đồng thực hiện khối lượng công việc tối thiểu bằng 20% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.

+ Gói thầu/ hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây (*60 tháng tính từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện Dự án*).

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
A	Tổng vốn đầu tư dự án	10		3	
-	Tổng chi phí đầu tư xây dựng	5		1,5	Nhà đầu tư đề xuất tổng chi phí đầu tư xây dựng $M1 \geq m1$ ($m1=133$ tỷ đồng)
+	<i>Tổng chi phí đầu tư xây dựng $M1$ lớn hơn $m1$ từ 5% trở lên</i>		5		
+	<i>Tổng chi phí đầu tư xây dựng $M1$ lớn hơn $m1$ dưới 5%</i>		3,3		
+	<i>Tổng chi phí đầu tư xây dựng $M1$ bằng $m1$</i>		1,5		
-	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	5		1,5	Nhà đầu tư đề xuất chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng $M2 \geq m2$ ($m2=54,71$ tỷ đồng)
+	<i>Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng $M2$ lớn hơn $m2$ từ 5% trở lên</i>		5		
+	<i>Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng $M2$ lớn hơn $m2$ dưới 5%</i>		3,3		
+	<i>Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng $M2$ bằng $m2$</i>		1,5		
B	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư	18		5,4	
-	Vốn chủ sở hữu ² tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp. Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nếu bất kỳ thành viên	15		4,5	28,16 tỷ đồng [ghi số tiền theo yêu cầu] Vốn chủ sở hữu tối thiểu không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên. Trong đó, tổng mức đầu tư (vốn đầu

² Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
	nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 15% trong liên danh.				tư) được xác định bằng tổng giá trị M1 và M2.
+	<i>Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh: trên 30% tổng vốn đầu tư dự án</i>		15		
+	<i>Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh: trên 20% đến 30% tổng vốn đầu tư dự án</i>		9,8		
+	<i>Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh: bằng 20% tổng vốn đầu tư dự án</i>		4,5		
-	Vốn huy động	3		0,9	<p>- Có cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính. Nhà đầu tư phải cung cấp cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ và tài liệu chứng minh năng lực tài chính của công ty mẹ hoặc văn bản cam kết cung cấp tài chính của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đối với phần nghĩa vụ tài chính còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) thuộc trách nhiệm thu xếp của nhà đầu tư để thực hiện dự án.</p> <p>- Trường hợp nhà đầu tư sử dụng 100% vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án, không sử dụng vốn huy động thì đạt điểm tối đa đối với</p>

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
					tiêu chí này.
+	Tỷ lệ vốn huy động	2		0,6	
+	Kế hoạch huy động, bố trí vốn	1		0,3	
C	Cam kết ký quỹ đầu tư	2		0,6	Có cam kết thực hiện ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định ³
-	Có cam kết thực hiện ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng lớn hơn 5% về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền		2		
-	Có cam kết thực hiện ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng lớn hơn từ 5% trở xuống về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền		1,3		
-	Có cam kết thực hiện ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền		0,6		
D	Ưu tiên đối với trường hợp nhà đầu tư cam kết bố trí đủ vốn để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút nhà đầu tư thứ cấp lấp đầy cụm công nghiệp	10			Nhà đầu tư cam kết bố trí đủ vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trong thời gian 12 tháng

³ Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: cơ quan có thẩm quyền là cơ quan đăng ký đầu tư

Theo khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư 2020 và khoản 2 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, mức ký quỹ đảm bảo được quy định như sau:

- + Đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng, mức ký quỹ là 3%;
- + Đối với phần vốn trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 2%;
- + Đối với phần vốn trên 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 1%.

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
					kể từ ngày được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư và thu hút nhà đầu tư thứ cấp lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp trong thời gian 12 tháng tiếp theo; đồng thời, có cam kết tự nguyện chấm dứt hoạt động dự án trong trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đảm bảo theo điều kiện nêu trên mà không có lý do chính đáng thì được đánh giá đạt điểm ưu tiên.
3	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	15 (a) + (b)		4,5	
A	Mục tiêu, tính chất, tiến độ thực hiện và thời gian xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN	10		3	
-	Sự phù hợp về địa điểm, ranh giới, quy mô diện tích, ngành nghề thu hút đầu tư, cơ cấu sử dụng đất trong CCN	2		0,6	
-	Báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh mà nhà đầu tư đang là chủ đầu tư (nếu có).	6		1,8	
-	Có đề xuất Thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp	2		0,6	
+	<i>Có đề xuất Thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với tiến</i>		2		

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
	<i>độ đầu tư của dự án và kế hoạch huy động, bố trí vốn của dự án.</i>				
+	<i>Có đề xuất Thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với tiến độ đầu tư dự án.</i>		1,3		
+	<i>Có đề xuất Thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định</i>		0,6		
B	Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	5		1,5	
-	Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật bên trong cụm công nghiệp	3		0,9	Sự phù hợp của các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN được đầu tư xây dựng; các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng.
-	Khả năng đấu nối hạ tầng giao thông bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp	2		0,6	Sự phù hợp đấu nối hạ tầng giao thông bên trong và bên ngoài CCN
4	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	15 (a) + (b)		4,5	
A	Phương án quản lý môi trường	5		1,5	
-	Thông tin sơ bộ về nguồn lực của nhà đầu tư được sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động như kinh phí sử dụng cho từng hoạt động bảo vệ môi trường.	1		0,3	
-	Bố trí nhân lực/ bộ phận quản lý môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành có liên quan môi trường, hóa học, sinh học.	1		0,3	
-	Kế hoạch tập huấn, phân công trách nhiệm cho các cán bộ tham gia thực hiện phương án bảo vệ môi trường.	1		0,3	

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Yêu cầu để đạt điểm tối thiểu
-	Tính khả thi của phương án quản lý các công trình bảo vệ môi trường.	1		0,3	
-	Xác định các nguồn thu và chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình bảo vệ môi trường.	1		0,3	
B	Giải pháp sơ bộ về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	10		3	
-	Có nội dung đánh giá về hiện trạng môi trường và sơ bộ tác động môi trường của CCN sau khi đi vào hoạt động.	2		0,6	
-	Dự báo những nguồn thải phát sinh, tác động môi trường của các ngành nghề thu hút vào CCN.	3		0,9	
-	Khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực CCN.	2		0,6	
-	Đưa ra giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giải pháp khắc phục sự cố môi trường (nếu có).	3		0,9	
Tổng điểm		100		30	

Chương III

CÁC BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự

Mẫu số 01

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh ⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Tỷ lệ góp vốn trong liên danh dự kiến:

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Đồng thời, nhà đầu tư phải nộp kèm theo bản sao văn bản thỏa thuận giữa các thành viên liên danh về việc thực hiện dự án trong đó nêu rõ tỷ lệ góp vốn trong liên danh dự kiến.

Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

Mẫu số 02**NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾****1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:****2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh:**

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính:

Stt	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Mẫu số 03**KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯỞNG TỰ⁽¹⁾**

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu]*1. Dự án số 01: ___ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án: _____
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Quản lý, kinh doanh
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư/thành viên liên danh
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾ :
	Tổng mức đầu tư:
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:

	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện ⁽³⁾ :
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: ____ [ghi tên dự án]

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

(4) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin kê khai tham gia với vai trò là quản lý, kinh doanh cụ thể.